

QUY ĐỊNH

mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính

- Căn cứ Quy định số 2222-QĐ/VPTW, ngày 18/8/2023 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc quy định mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính;

- Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

- Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-BTTTT, ngày 17/02/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành "Sửa đổi 1: 2022 QCVN 102: 2016/BTTTT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành",

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng mã định danh cho các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh; Báo Nam Định, Trường Chính trị Trường Chinh tham gia trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

Điều 2. Nguyên tắc xác định

Nguyên tắc cấp mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương. Về áp dụng mã định danh điện tử thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc mã định danh và định dạng dữ liệu gói tin phục vụ kết nối các hệ thống quản lý văn bản và điều hành QCVN 1: 2022/BTTTT.

Điều 3. Mã định danh của các cơ quan, đơn vị

1. Mỗi cơ quan, đơn vị là chuỗi ký tự, các ký tự gồm: dấu chấm (.), các chữ số

từ 0 đến 9 và chữ cái A (dạng chữ cái viết hoa). Mỗi nhóm ký tự được sử dụng để xác định các cơ quan, đơn vị; các nhóm ký tự phát triển từ trái qua phải và được phân tách với nhau bằng dấu chấm.

2. Nhóm ký tự thứ nhất, ở vị trí ngoài cùng bên trái trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan cấp 1 (gọi là Mã cấp 1). Mã cấp 1 có dạng AX, trong đó: A là ký tự A; X nhận giá trị từ 01 đến 99.

3. Nhóm ký tự thứ hai, ở vị trí bên phải của nhóm ký tự thứ nhất trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan cấp 2 (gọi là Mã cấp 2). Mã cấp 2 có dạng Y, trong đó: Y nhận giá trị từ 01 đến 99.

4. Nhóm ký tự thứ ba, ở vị trí bên phải của nhóm ký tự thứ hai trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan cấp 3 (gọi là Mã cấp 3). Mã cấp 3 có dạng Z, trong đó: Z nhận giá trị từ 01 đến 99.

5. Nhóm ký tự thứ tư, ở vị trí bên phải của nhóm ký tự thứ ba trong Mã định danh điện tử để xác định các cơ quan cấp 4 (gọi là Mã cấp 4). Mã cấp 4 có dạng V, trong đó: V nhận giá trị từ 01 đến 99.

Mã định danh cơ quan cấp 1 và các cơ quan cấp 2, 3 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Mã định danh theo Điều 1 Quy định này phục vụ trao đổi văn bản điện tử của các cơ quan đảng thông qua hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu. Khi thực hiện cấp mã định danh hoặc trong trường hợp chia tách, sáp nhập, đổi tên các cơ quan, đơn vị cần báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy, qua Văn phòng Tỉnh ủy để tổng hợp, cập nhật vào cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế văn bản quy định về mã định danh của các cơ quan đảng trên mạng máy tính trước đây.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Như Điều 1,
- Sở Thông tin và Truyền thông (để phối hợp t/h),
- Công TTĐT Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lê Quốc Chính



PHỤ LỤC
danh sách mã định danh các cơ quan đảng
 (Kèm theo Quy định số 853-QĐ/TU, ngày 02/10/2023
 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1- Mã cấp 1:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	TỈNH ỦY NAM ĐỊNH	A40

2- Mã cấp 2:

- Mã từ 01 đến 30 dành cho các cơ quan tham mưu, giúp việc, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, cụ thể:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Văn phòng Tỉnh ủy	A40.01
2	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	A40.02
3	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	A40.03
4	Ban Dân vận Tỉnh ủy	A40.04
5	Ban Nội chính Tỉnh ủy	A40.05
6	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	A40.06
7	Đảng ủy Khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh	A40.08
8	Báo Nam Định	A40.09
9	Trường Chính trị Trường Chinh	A40.10
10	Đảng ủy Quân sự tỉnh	A40.11
11	Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh	A40.12
12	Đảng ủy Công an tỉnh	A40.13
13	Đảng ủy Tổng Công ty Dệt May	A40.14
14	Mặt trận Tổ quốc tỉnh	A40.15
15	Liên đoàn Lao động tỉnh	A40.16
16	Hội Cựu chiến binh tỉnh	A40.17
17	Hội Nông dân tỉnh	A40.18
18	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh	A40.19
19	Tỉnh Đoàn Nam Định	A40.20

- Mã từ 31 đến 99 dành cho các huyện ủy, thành ủy, cụ thể:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Huyện ủy Giao Thủy	A40.31
2	Huyện ủy Hải Hậu	A40.32
3	Huyện ủy Xuân Trường	A40.33
4	Huyện ủy Nghĩa Hưng	A40.34
5	Huyện ủy Trực Ninh	A40.35
6	Huyện ủy Nam Trực	A40.36
7	Thành ủy Nam Định	A40.37
8	Huyện ủy Vụ Bản	A40.38
9	Huyện ủy Ý Yên	A40.39
10	Huyện ủy Mỹ Lộc	A40.40

3- Mã cấp 3:

- Mã từ 01 đến 20 dành cho các cơ quan trực thuộc huyện ủy, thành ủy, cụ thể:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Mã định danh
1	Văn phòng huyện ủy/thành ủy	A40.Y.01
2	Ban Tổ chức huyện ủy/thành ủy	A40.Y.02
3	Ban Tuyên giáo huyện ủy/thành ủy	A40.Y.03
4	Ban Dân vận huyện ủy/thành ủy	A40.Y.04
5	Ủy ban Kiểm tra huyện ủy/thành ủy	A40.Y.05

Ví dụ:

+ Ban Tổ chức huyện ủy Hải Hậu mã định danh là: A40.32.02

+ Ban Dân vận huyện ủy Vụ Bản mã định danh là: A40.38.04

- Mã từ 21 đến 99 dành cho các đảng ủy xã, phường, thị trấn, đảng bộ trực thuộc do các huyện ủy, thành ủy tự quy định.

4- Mã cấp 4:

Mã từ 01 đến 99 do các cơ quan, đơn vị tự quy định.